

1119	03.0092.0299	Hút đờm qua ống nội khí quản bằng catheter kín	Lần	536,000
1120	03.0096.0120	Mở khí quản qua da cấp cứu	Lần	832,000
1121	03.0101.0206	Thay canuyn mở khí quản	Lần	286,000
1122	03.0112.0508	Cố định lồng ngực do chấn thương gãy xương sườn	Lần	100,000
1123	03.0113.0074	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	Lần	800,000
1124	03.0131.0158	Rửa bàng quang lấy máu cục	Lần	231,000
1125	03.0133.0210	Thông tiểu	Lần	104,000
1126	03.0148.0083	Chọc dịch tủy sống	Lần	150,000
1127	03.0152.0849	Soi đáy mắt cấp cứu	Lần	62,000
1128	03.0168.0159	Rửa dạ dày cấp cứu	Lần	600,000
1129	03.0807.0282	Xoa bóp cục bộ bằng tay	Lần	49,000
1130	03.0808.0283	Xoa bóp toàn thân bằng tay	Lần	60,000
1131	03.0997.0932	Nội soi mũi, họng có sinh thiết [gây tê]	Lần	593,000
1132	03.1659.0738	Cắt bỏ chấp có bọc	Lần	91,000
1133	03.1682.0856	Tiêm dưới kết mạc	Lần	56,000
1134	03.1683.0857	Tiêm cạnh nhãn cầu	Lần	56,000
1135	03.1684.0857	Tiêm hậu nhãn cầu	Lần	56,000
1136	03.1685.0854	Bơm thông lệ đạo [hai mắt]	Lần	109,000
1137	03.1690.0075	Cắt chỉ khâu kết mạc	Lần	55,000
1138	03.1694.0799	Nặn tuyến bờ mi, đánh bờ mi	Lần	100,000
1139	03.1695.0842	Rửa cùng đồ	Lần	55,000
1140	03.1703.0075	Cắt chỉ khâu da	Lần	55,000
1141	03.1706.0782	Lấy dị vật kết mạc	Lần	150,000
1142	03.1837.1031	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Compomer	Lần	331,000
1143	03.1930.1018	Phục hồi cổ răng bằng Glassionomer Cement (GiC)	Lần	420,000
1144	03.1938.1035	Trám bít hố rãnh với Glassionomer Cement (GiC) quang trùng hợp	Lần	296,000
1145	03.1939.1035	Trám bít hố rãnh với Composite hóa trùng hợp	Lần	296,000
1146	03.1940.1035	Trám bít hố rãnh với Composite quang trùng hợp	Lần	296,000
1147	03.1953.1035	Trám bít hố rãnh bằng Glassionomer Cement (GiC)	Lần	296,000
1148	03.1954.1019	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng Glassionomer Cement (GiC)	Lần	163,000
1149	03.1957.1033	Điều trị viêm loét niêm mạc miệng trẻ em	Lần	87,000
1150	03.1970.1031	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Eugenate	Lần	331,000
1151	03.1972.1031	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glassionomer Cement (GiC)	Lần	331,000
1152	03.2365.0116	Lọc màng bụng chu kỳ	Lần	646,000
1153	14.0167.0738	Cắt bỏ chấp có bọc	Lần	136,000
1154	14.0194.0857	Tiêm cạnh nhãn cầu	Lần	105,000

1155	14.0203.0075	Cắt chỉ khâu da mi đơn giản	Lần	91,000
1156	14.0204.0075	Cắt chỉ khâu kết mạc	Lần	91,000
1157	14.0212.0864	Cấp cứu bỏng mắt ban đầu	Lần	395,000
1158	16.0043.1021	Lấy cao răng [một vùng hoặc một hàm]	Lần	143,000
1159	16.0070.1031	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng GlassIonomer Cement	Lần	331,000
1160	16.0071.1018	Phục hồi cổ răng bằng GlassIonomer Cement	Lần	420,000
1161	16.0222.1035	Trám bít hố rãnh với GlassIonomer Cement quang trùng hợp	Lần	296,000
1162	16.0223.1035	Trám bít hố rãnh với Composite hóa trùng hợp	Lần	296,000
1163	16.0224.1035	Trám bít hố rãnh với Composite quang trùng hợp	Lần	296,000
1164	16.0226.1035	Trám bít hố rãnh bằng GlassIonomer Cement	Lần	296,000
1165	16.0298.1009	Cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm	Lần	465,000
1166	17.0005.0231	Điều trị bằng dòng điện một chiều đều	Lần	99,000
1167	17.0006.0231	Điều trị bằng điện phân dẫn thuốc	Lần	99,000
1168	17.0007.0234	Điều trị bằng các dòng điện xung	Lần	95,000
1169	17.0026.0220	Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống	Lần	101,000
1170	17.0033.0266	Kỹ thuật tập tay và bàn tay cho người bệnh liệt nửa người	Lần	102,000
1171	17.0034.0267	Kỹ thuật tập đứng và đi cho người bệnh liệt nửa người	Lần	110,000
1172	17.0037.0267	Tập ngồi thẳng bằng tĩnh và động	Lần	110,000
1173	17.0039.0267	Tập đứng thẳng bằng tĩnh và động	Lần	110,000
1174	17.0046.0268	Tập đi trên máy thảm lăn (Treadmill)	Lần	84,000
1175	17.0047.0268	Tập lên, xuống cầu thang	Lần	84,000
1176	17.0048.0268	Tập đi trên các địa hình khác nhau (dốc, sỏi, gồ ghề...)	Lần	84,000
1177	17.0049.0268	Tập đi với chân giả trên gối	Lần	84,000
1178	17.0050.0268	Tập đi với chân giả dưới gối	Lần	84,000
1179	17.0052.0267	Tập vận động thụ động	Lần	110,000
1180	17.0056.0267	Tập vận động có kháng trở	Lần	110,000
1181	17.0062.0267	Tập tạo thuận thần kinh cơ cảm thụ bản thể chức năng	Lần	110,000
1182	17.0068.0268	Tập thẳng bằng với bàn bập bênh	Lần	84,000
1183	17.0069.0268	Tập với máy tập thẳng bằng	Lần	84,000
1184	17.0073.0277	Tập các kiểu thở	Lần	83,000
1185	17.0075.0277	Tập ho có trợ giúp	Lần	83,000
1186	17.0085.0282	Kỹ thuật xoa bóp vùng	Lần	102,000
1187	17.0086.0283	Kỹ thuật xoa bóp toàn thân	Lần	115,000
1188	17.0091.0262	Tập mạnh cơ đáy chậu (cơ sàn chậu, pelvis floor)	Lần	369,000
1189	17.0102.0258	Tập tri giác và nhận thức	Lần	102,000
1190	17.0104.0264	Tập nuốt [không sử dụng máy]	Lần	195,000

1191	17.0109.0265	Tập cho người thất ngôn	Lần	174,000
1192	03.1000.0922	Nội soi mũi họng cắt đốt bằng điện cao tần [gây tê]	Lần	540,000
1193	17.0043.0268	Tập đi với nạng (nạng nách, nạng khuỷu)	Lần	84,000
1194	17.0044.0268	Tập đi với gậy	Lần	84,000
1195	17.0045.0268	Tập đi với bàn xương cá	Lần	84,000
1196	17.0051.0268	Tập đi với khung treo	Lần	84,000
1197	17.0058.0268	Tập vận động trên bóng	Lần	84,000
1198	17.0059.0268	Tập trong bồn bóng nhỏ	Lần	84,000
1199	17.0063.0268	Tập với thang tường	Lần	84,000
1200	17.0064.0268	Tập với giàn treo các chi	Lần	84,000
1201	17.0065.0269	Tập với ròng rọc	Lần	65,000
1202	17.0066.0268	Tập với dụng cụ quay khớp vai	Lần	84,000
1203	17.0067.0268	Tập với dụng cụ chèo thuyền	Lần	84,000
1204	17.0070.0261	Tập với ghế tập mạnh cơ tứ đầu đùi	Lần	65,000
1205	17.0071.0270	Tập với xe đạp tập	Lần	65,000
1206	17.0072.0268	Tập với bàn nghiêng	Lần	84,000
1207	17.0090.0267	Tập điều hợp vận động	Lần	110,000
1208	17.0092.0268	Kỹ thuật tập sử dụng và điều khiển xe lăn	Lần	84,000
1209	17.0108.0260	Tập giao tiếp (ngôn ngữ ký hiệu, hình ảnh...)	Lần	128,000
1210	17.0111.0265	Tập sửa lỗi phát âm	Lần	174,000
1211	17.0148.0241	Kỹ thuật sử dụng áo nẹp chỉnh hình cột sống thắt lưng LSO (điều trị cong vẹo cột sống)	Lần	110,000
1212	17.0149.0241	Kỹ thuật sử dụng nẹp cổ bàn tay WHO	Lần	110,000
1213	17.0150.0241	Kỹ thuật sử dụng nẹp trên gối có khớp háng HKAFO	Lần	110,000
1214	17.0151.0241	Kỹ thuật sử dụng nẹp gối cổ bàn chân KAFO	Lần	110,000
1215	17.0152.0241	Kỹ thuật sử dụng nẹp cổ bàn chân AFO	Lần	110,000
1216	17.0153.0241	Kỹ thuật sử dụng nẹp bàn chân FO	Lần	110,000
1217	01.0076.0200	Chăm sóc lỗ mở khí quản (một lần)	Lần	115,000
1218	03.0089.0898	Khí dung thuốc cấp cứu	Lần	78,000
1219	03.0102.0200	Chăm sóc lỗ mở khí quản	Lần	115,000
1220	14.0222.0801	Theo dõi nhân áp 3 ngày	Lần	181,000
1221	03.2069.1022	Nắn sai khớp thái dương hàm	Lần	161,000
1222	03.2072.1009	Cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm	Lần	465,000
1223	03.3910.0505	Trích hạch viêm mủ	Lần	269,000
1224	10.0057.0083	Chọc dịch não tủy thất lưng (thủ thuật)	Lần	177,000
1225	10.0312.0087	Chọc hút và bơm thuốc vào nang thận	Lần	222,000
1226	10.0311.0439	Tán sỏi ngoài cơ thể	Lần	2,756,000
1227	10.0318.0104	Dẫn lưu thận qua da dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	1,059,000
1228	10.0344.0585	Dẫn lưu bàng quang bằng chọc troaca	Lần	1,147,000
1229	13.0153.0603	Trích rạch màng trinh do ứ máu kinh	Lần	936,000
1230	03.2383.0315	Test nội bì	Lần	457,000

1231	03.2382.0313	Test lấy da (Prick test) với các loại thuốc	Lần	445,000
1232	03.2245.0216	Khâu vết thương phần mềm vùng đầu cổ [tổn thương nông chiều dài < 10 cm]	Lần	245,000
1233	03.2191.0898	Khí dung mũi họng	Lần	78,000
1234	03.2184.0899	Làm thuốc tai, mũi, thanh quản	Lần	72,000
1235	16.0337.1053	Nắn sai khớp thái dương hàm đến muộn có gây tê	Lần	1,930,000
1236	03.2056.1053	Nắn sai khớp thái dương hàm đến muộn có gây tê	Lần	1,930,000
1237	08.0003.2045	Măng châm	Lần	134,000
1238	08.0114.2046	Điện măng châm điều trị hội chứng thất lung-hông [kim dài]	Lần	136,000
1239	08.0116.2046	Điện măng châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	Lần	136,000
1240	08.0117.2046	Điện măng châm điều trị hội chứng- dạ dày tá tràng [kim dài]	Lần	136,000
1241	08.0118.2046	Điện măng châm điều trị sa dạ dày [kim dài]	Lần	136,000
1242	08.0119.2046	Điện măng châm điều trị tâm căn suy nhược [kim dài]	Lần	136,000
1243	08.0120.2046	Điện măng châm điều trị trĩ [kim dài]	Lần	136,000
1244	08.0122.2046	Điện măng châm điều trị liệt do bệnh cơ ở trẻ em	Lần	136,000
1245	08.0123.2046	Điện măng châm điều trị liệt do tổn thương đám rối thần kinh cánh tay ở trẻ em	Lần	136,000
1246	08.0124.2046	Điện măng châm điều trị sa tử cung	Lần	136,000
1247	08.0125.2046	Điện măng châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh [kim dài]	Lần	136,000
1248	08.0126.2046	Điện măng châm điều trị đái dầm [kim dài]	Lần	136,000
1249	08.0127.2046	Điện măng châm điều trị thông kinh	Lần	136,000
1250	08.0128.2046	Điện măng châm điều trị rối loạn kinh nguyệt	Lần	136,000
1251	08.0129.2046	Điện măng châm điều trị hội chứng tiền đình [kim dài]	Lần	136,000
1252	08.0130.2046	Điện măng châm điều trị hội chứng vai gáy [kim dài]	Lần	136,000
1253	08.0131.2046	Điện măng châm điều trị hen phế quản [kim dài]	Lần	136,000
1254	08.0132.2046	Điện măng châm điều trị huyết áp thấp [kim dài]	Lần	136,000
1255	08.0133.2046	Điện măng châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	Lần	136,000
1256	08.0134.2046	Điện măng châm điều trị tắc tia sữa	Lần	136,000
1257	08.0135.2046	Điện măng châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn	Lần	136,000

1258	08.0136.2046	Điện mẫn châm điều trị thất vận ngôn [kim dài]	Lần	136,000
1259	08.0137.2046	Điện mẫn châm điều trị đau thần kinh V	Lần	136,000
1260	08.0138.2046	Điện mẫn châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống [kim dài]	Lần	136,000
1261	08.0139.2046	Điện mẫn châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng do chấn thương sọ não [kim dài]	Lần	136,000
1262	08.0140.2046	Điện mẫn châm điều trị khản tiếng [kim dài]	Lần	136,000
1263	08.0141.2046	Điện mẫn châm điều trị liệt chi trên [kim dài]	Lần	136,000
1264	08.0142.2046	Điện mẫn châm điều trị liệt chi dưới [kim dài]	Lần	136,000
1265	08.0143.2046	Điện mẫn châm điều trị đau hồ mắt	Lần	136,000
1266	08.0144.2046	Điện mẫn châm điều trị viêm kết mạc [kim dài]	Lần	136,000
1267	08.0145.2046	Điện mẫn châm điều trị giảm thị lực	Lần	136,000
1268	08.0150.2046	Điện mẫn châm điều trị táo bón kéo dài	Lần	136,000
1269	08.0151.2046	Điện mẫn châm điều trị viêm mũi xoang	Lần	136,000
1270	08.0152.2046	Điện mẫn châm điều trị rối loạn tiêu hóa [kim dài]	Lần	136,000
1271	08.0153.2046	Điện mẫn châm điều trị đau răng [kim dài]	Lần	136,000
1272	08.0154.2046	Điện mẫn châm điều trị viêm đa khớp dạng thấp	Lần	136,000
1273	08.0155.2046	Điện mẫn châm điều trị viêm quanh khớp vai [kim dài]	Lần	136,000
1274	08.0156.2046	Điện mẫn châm điều trị giảm đau do thoái hóa khớp	Lần	136,000
1275	08.0157.2046	Điện mẫn châm điều trị đau lưng [kim dài]	Lần	136,000
1276	08.0158.2046	Điện mẫn châm điều trị di tinh	Lần	136,000
1277	08.0159.2046	Điện mẫn châm điều trị liệt dương	Lần	136,000
1278	08.0160.2046	Điện mẫn châm điều trị rối loạn tiểu tiện	Lần	136,000
1279	08.0161.2046	Điện mẫn châm điều trị bí đái cơ năng	Lần	136,000
1280	10.0335.0104	Đặt ống thông JJ trong hẹp niệu quản	Lần	1,059,000
1281	15.0215.0895	Đốt hộng hạt bằng nhiệt	Lần	140,000
1282	03.2182.0895	Đốt nhiệt hộng hạt	Lần	140,000
1283	03.2178.0900	Lấy dị vật hạ hộng	Lần	94,000
1284	15.0130.0922	Đốt điện cuốn mũi dưới [gây tê]	Lần	540,000
1285	03.2149.0916	Nhét bắc mũi sau	Lần	189,000
1286	05.0046.0329	Điều trị u mềm treo bằng đốt điện	Lần	449,000
1287	05.0045.0329	Điều trị hạt cơm bằng đốt điện	Lần	449,000
1288	10.1017.0533	Bó bột ống trong gãy xương bánh chè	Lần	217,000
1289	07.0243.0085	Chọc hút dịch điều trị u nang giáp có hướng dẫn của siêu âm	Lần	291,000

1290	07.0245.0090	Chọc hút u giáp có hướng dẫn của siêu âm	Lần	221,000
1291	08.0004.0224	Nhĩ châm	Lần	127,000
1292	08.0008.0224	Ốn châm [kim ngắn]	Lần	127,000
1293	08.0012.0224	Từ châm	Lần	127,000
1294	08.0162.0230	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tiền đình	Lần	129,000
1295	08.0163.0230	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng vai gáy	Lần	129,000
1296	08.0171.0230	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng stress	Lần	129,000
1297	08.0178.0230	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng dạ dày - tá tràng	Lần	129,000
1298	08.0181.0230	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tự kỷ ở trẻ em	Lần	129,000
1299	08.0192.0230	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	Lần	129,000
1300	08.0164.0230	Điện nhĩ châm điều trị hen phế quản	Lần	129,000
1301	08.0165.0230	Điện nhĩ châm điều trị huyết áp thấp	Lần	129,000
1302	08.0166.0230	Điện nhĩ châm điều trị liệt dây VII ngoại biên	Lần	129,000
1303	08.0167.0230	Điện nhĩ châm điều trị tắc tia sữa	Lần	129,000
1304	08.0168.0230	Điện nhĩ châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính	Lần	129,000
1305	08.0170.0230	Điện nhĩ châm điều trị mất ngủ	Lần	129,000
1306	08.0172.0230	Điện nhĩ châm điều trị nôn	Lần	129,000
1307	01.0007.0099	Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm 1 nòng	Lần	736,000
1308	01.0040.0081	Chọc hút dịch màng ngoài tim dưới siêu âm	Lần	331,000
1309	08.0173.0230	Điện nhĩ châm điều trị nấc	Lần	129,000
1310	01.0042.0099	Đặt dẫn lưu màng ngoài tim cấp cứu bằng catheter qua da	Lần	736,000
1311	08.0174.0230	Điện nhĩ châm điều trị cảm mạo	Lần	129,000
1312	08.0177.0230	Điện nhĩ châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	Lần	129,000
1313	01.0066.1888	Đặt nội khí quản	Lần	651,000
1314	08.0180.0230	Điện nhĩ châm điều trị giảm thính lực	Lần	129,000
1315	01.0067.1888	Đặt nội khí quản 2 nòng	Lần	651,000
1316	01.0085.0277	Vận động trị liệu hô hấp	Lần	83,000
1317	08.0182.0230	Điện nhĩ châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	Lần	129,000
1318	01.0089.0206	Đặt canuyn mở khí quản 2 nòng	Lần	314,000
1319	08.0183.0230	Điện nhĩ châm điều trị phục hồi chức năng ở trẻ bại não	Lần	129,000
1320	01.0130.0209	Thông khí nhân tạo không xâm nhập phương thức CPAP [theo giờ thực tế]	Lần	675,000
1321	01.0131.0209	Thông khí nhân tạo không xâm nhập phương thức BiPAP [theo giờ thực tế]	Lần	675,000

1322	01.0133.0209	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức VCV [theo giờ thực tế]	Lần	675,000
1323	08.0179.0230	Điện nhĩ châm phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt	Lần	129,000
1324	01.0134.0209	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức PCV [theo giờ thực tế]	Lần	675,000
1325	08.0184.0230	Điện nhĩ châm điều trị cơn đau quặn thận	Lần	129,000
1326	08.0185.0230	Điện nhĩ châm điều trị viêm bàng quang	Lần	129,000
1327	01.0136.0209	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức SIMV [theo giờ thực tế]	Lần	675,000
1328	08.0187.0230	Điện nhĩ châm điều trị liệt dương	Lần	129,000
1329	01.0137.0209	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức PSV [theo giờ thực tế]	Lần	675,000
1330	01.0138.0209	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức CPAP [theo giờ thực tế]	Lần	675,000
1331	08.0188.0230	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn tiểu tiện	Lần	129,000
1332	01.0139.0209	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức APRV [theo giờ thực tế]	Lần	675,000
1333	08.0189.0230	Điện nhĩ châm điều trị bí đái cơ năng	Lần	129,000
1334	08.0190.0230	Điện nhĩ châm điều trị cơn động kinh cục bộ	Lần	129,000
1335	01.0140.0209	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức NAVA [theo giờ thực tế]	Lần	675,000
1336	08.0191.0230	Điện nhĩ châm điều trị sa tử cung	Lần	129,000
1337	01.0141.0209	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức HFO [theo giờ thực tế]	Lần	675,000
1338	01.0162.0121	Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang trên khớp vệ	Lần	456,000
1339	08.0193.0230	Điện nhĩ châm điều trị thất vận ngôn	Lần	129,000
1340	01.0188.0117	Lọc màng bụng cấp cứu liên tục	Lần	1,080,000
1341	08.0194.0230	Điện nhĩ châm điều trị đau dây thần kinh V	Lần	129,000
1342	01.0267.0204	Thay băng cho các vết thương hoại tử rộng (một lần) [chiều dài từ trên 30cm đến 50 cm]	Lần	244,000
1343	08.0195.0230	Điện nhĩ châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	Lần	129,000
1344	08.0196.0230	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não	Lần	129,000
1345	01.0267.0205	Thay băng cho các vết thương hoại tử rộng (một lần) [chiều dài > 50cm]	Lần	326,000
1346	08.0198.0230	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	Lần	129,000
1347	01.0317.0099	Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm một nòng dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	736,000
1348	08.0222.0230	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn cảm giác nông	Lần	129,000

1349	01.0319.0100	Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm ba nòng dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	1,209,000
1350	02.0180.0099	Dẫn lưu dịch quanh thận dưới siêu âm	Lần	736,000
1351	08.0223.0230	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật	Lần	129,000
1352	08.0197.0230	Điện nhĩ châm điều trị khàn tiếng	Lần	129,000
1353	02.0209.0194	Lọc máu bằng kỹ thuật thẩm tách siêu lọc dịch bù trực tiếp từ dịch lọc (Hemodiafiltration Online: HDF-Online) (hoặc: Thẩm tách siêu lọc máu (HDF-Online))	Lần	1,620,000
1354	08.0199.0230	Điện nhĩ châm điều trị liệt chi trên	Lần	129,000
1355	02.0226.2038	Phối hợp thận nhân tạo (HD) và hấp thụ máu (HP) bằng quả hấp phụ máu	Lần	3,528,000
1356	08.0200.0230	Điện nhĩ châm điều trị liệt chi dưới	Lần	129,000
1357	08.0201.0230	Điện nhĩ châm điều trị thống kinh	Lần	129,000
1358	08.0202.0230	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn kinh nguyệt	Lần	129,000
1359	08.0203.0230	Điện nhĩ châm điều trị đau hố mắt	Lần	129,000
1360	08.0204.0230	Điện nhĩ châm điều trị viêm kết mạc	Lần	129,000
1361	02.0289.0143	Nội soi ổ bụng có sinh thiết	Lần	1,146,000
1362	08.0205.0230	Điện nhĩ châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	Lần	129,000
1363	08.0206.0230	Điện nhĩ châm điều trị giảm thị lực	Lần	129,000
1364	08.0208.0230	Điện nhĩ châm điều trị táo bón kéo dài	Lần	129,000
1365	08.0209.0230	Điện nhĩ châm điều trị viêm mũi xoang	Lần	129,000
1366	08.0211.0230	Điện nhĩ châm điều trị đái dầm	Lần	129,000
1367	08.0212.0230	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn tiêu hóa	Lần	129,000
1368	08.0213.0230	Điện nhĩ châm điều trị đau răng	Lần	129,000
1369	02.0313.0159	Rửa dạ dày cấp cứu	Lần	202,000
1370	08.0217.0230	Điện nhĩ châm điều trị đau do thoái hóa khớp	Lần	129,000
1371	02.0338.0211	Thụt tháo chuẩn bị sạch đại tràng	Lần	143,000
1372	02.0381.0213	Tiêm khớp gối	Lần	155,000
1373	08.0215.0230	Điện nhĩ châm điều trị viêm khớp dạng thấp	Lần	129,000
1374	08.0216.0230	Điện nhĩ châm điều trị viêm quanh khớp vai	Lần	129,000
1375	02.0383.0213	Tiêm khớp cổ chân	Lần	155,000
1376	02.0388.0213	Tiêm khớp khuỷu tay	Lần	155,000
1377	08.0218.0230	Điện nhĩ châm điều trị đau lưng	Lần	129,000
1378	02.0405.0213	Tiêm điểm bám gân môm trâm quay (trâm trụ)	Lần	155,000
1379	08.0219.0230	Điện nhĩ châm điều trị ù tai	Lần	129,000
1380	08.0220.0230	Điện nhĩ châm điều trị giảm khứ giác	Lần	129,000
1381	02.0495.0196	Thận nhân tạo chu kỳ (quả lọc, dây máu 6 lần)	Lần	639,000

1382	08.0221.0230	Điện nhĩ châm điều trị liệt rãnh, đám rối dây thần kinh	Lần	129,000
1383	02.0496.0195	Thận nhân tạo cấp cứu (quả lọc, dây máu 1 lần)	Lần	1,657,000
1384	08.0224.0230	Điện nhĩ châm điều trị giảm đau do ung thư	Lần	129,000
1385	03.0080.0079	Chọc hút/dẫn lưu khí màng phổi áp lực thấp	Lần	213,000
1386	08.0225.0230	Điện nhĩ châm điều trị giảm đau do zona	Lần	129,000
1387	03.0119.0116	Lọc màng bụng chu kỳ	Lần	646,000
1388	08.0226.0230	Điện nhĩ châm điều trị viêm đa rễ, đa dây thần kinh	Lần	129,000
1389	03.0167.0103	Đặt ống thông dạ dày	Lần	152,000
1390	08.0227.0230	Điện nhĩ châm điều trị chứng tic cơ mặt	Lần	129,000
1391	03.0178.0211	Đặt sonde hậu môn	Lần	143,000
1392	03.0179.0211	Thụt tháo phân	Lần	143,000
1393	09.0028.0099	Đặt catheter tĩnh mạch cảnh ngoài	Lần	736,000
1394	09.0123.0898	Khí dung đường thở ở người bệnh nặng	Lần	78,000
1395	03.0274.0238	Kéo nắn cột sống cổ	Lần	105,000
1396	03.0275.0238	Kéo nắn cột sống thắt lưng	Lần	105,000
1397	03.2387.0212	Tiêm trong da	Lần	66,000
1398	03.0276.0252	Sắc thuốc thang và đóng gói thuốc bằng máy	Lần	64,000
1399	03.0284.0252	Sắc thuốc thang	Lần	64,000
1400	03.2121.0994	Trích rạch màng nhĩ	Lần	120,000
1401	03.2120.0899	Làm thuốc tai	Lần	72,000
1402	03.0463.0230	Điện châm điều trị liệt chi dưới	Lần	129,000
1403	07.0242.0084	Chọc hút dịch điều trị u nang giáp	Lần	229,000
1404	03.0464.0230	Điện châm điều trị liệt nửa người	Lần	129,000
1405	07.0244.0089	Chọc hút tế bào tuyến giáp	Lần	177,000
1406	03.0467.0230	Điện châm điều trị đau thần kinh tọa	Lần	129,000
1407	08.0019.0286	Xông thuốc bằng máy	Lần	101,000
1408	03.0478.0230	Điện châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu	Lần	129,000
1409	08.0020.0284	Xông hơi thuốc	Lần	101,000
1410	03.0526.0230	Điện châm điều trị thoái hóa khớp	Lần	129,000
1411	08.0021.0285	Xông khói thuốc	Lần	96,000
1412	03.0527.0230	Điện châm điều trị đau lưng	Lần	129,000
1413	08.0023.0249	Ngâm thuốc YHCT toàn thân	Lần	105,000
1414	03.0528.0230	Điện châm điều trị đau môi cơ	Lần	129,000
1415	08.0024.0249	Ngâm thuốc YHCT bộ phận	Lần	105,000
1416	03.0529.0230	Điện châm điều trị viêm quanh khớp vai	Lần	129,000
1417	08.0025.0229	Đặt thuốc YHCT	Lần	102,000
1418	03.0530.0230	Điện châm điều trị hội chứng vai gáy	Lần	129,000
1419	08.0026.0222	Bỏ thuốc	Lần	108,000
1420	03.0533.0271	Thủy châm điều trị liệt chi trên	Lần	128,000
1421	03.0534.0271	Thủy châm điều trị liệt chi dưới	Lần	128,000
1422	08.0027.0228	Chườm ngải	Lần	87,000

1423	03.0535.0271	Thủy châm điều trị liệt nửa người	Lần	128,000
1424	08.0002.0224	Hào châm	Lần	127,000
1425	08.0010.0224	Chích lễ	Lần	127,000
1426	03.0538.0271	Thủy châm điều trị đau thần kinh tọa	Lần	128,000
1427	08.0451.0228	Cứu điều trị hội chứng thất lưng- hông thể phong hàn	Lần	87,000
1428	03.0539.0271	Thủy châm điều trị bại não	Lần	128,000
1429	08.0456.0228	Cứu điều trị rối loạn cảm giác đầu chi thể hàn	Lần	87,000
1430	03.0549.0271	Thủy châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu	Lần	128,000
1431	08.0460.0228	Cứu điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên thể hàn	Lần	87,000
1432	03.0555.0271	Thủy châm điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên	Lần	128,000
1433	08.0462.0228	Cứu điều trị giảm thính lực thể hàn	Lần	87,000
1434	03.0579.0271	Thủy châm điều trị thoái hóa khớp	Lần	128,000
1435	03.0580.0271	Thủy châm điều trị đau lưng	Lần	128,000
1436	08.0464.0228	Cứu điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	Lần	87,000
1437	08.0465.0228	Cứu điều trị di tinh thể hàn	Lần	87,000
1438	03.0581.0271	Thủy châm điều trị đau môi cơ	Lần	128,000
1439	03.0582.0271	Thủy châm điều trị viêm quanh khớp vai	Lần	128,000
1440	08.0466.0228	Cứu điều trị liệt dương thể hàn	Lần	87,000
1441	08.0467.0228	Cứu điều trị rối loạn tiểu tiện thể hàn	Lần	87,000
1442	03.0583.0271	Thủy châm điều trị hội chứng vai gáy	Lần	128,000
1443	08.0468.0228	Cứu điều trị bí đái thể hàn	Lần	87,000
1444	03.0604.0280	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi trên	Lần	126,000
1445	08.0469.0228	Cứu điều trị sa tử cung thể hàn	Lần	87,000
1446	03.0605.0280	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi dưới	Lần	126,000
1447	03.0607.0280	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh tọa	Lần	126,000
1448	08.0470.0228	Cứu điều trị đau bụng kinh thể hàn	Lần	87,000
1449	08.0471.0228	Cứu điều trị rối loạn kinh nguyệt thể hàn	Lần	87,000
1450	03.0610.0280	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi trên	Lần	126,000
1451	03.0611.0280	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi dưới	Lần	126,000
1452	08.0472.0228	Cứu điều trị đái dầm thể hàn	Lần	87,000
1453	03.0624.0280	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu, đau nửa đầu	Lần	126,000
1454	08.0473.0228	Cứu điều trị đau lưng thể hàn	Lần	87,000
1455	08.0474.0228	Cứu điều trị giảm khứu giác thể hàn	Lần	87,000
1456	03.0625.0280	Xoa bóp bấm huyệt điều trị mất ngủ	Lần	126,000
1457	08.0475.0228	Cứu điều trị rối loạn thần kinh thực vật thể hàn	Lần	87,000
1458	03.0630.0280	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên	Lần	126,000

1459	08.0476.0228	Cứu điều trị cảm cúm thể hàn	Lần	87,000
1460	03.0635.0280	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng tiền đình	Lần	126,000
1461	08.0477.0228	Cứu điều trị rối loạn tiêu hóa thể hàn	Lần	87,000
1462	03.0648.0280	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau lưng	Lần	126,000
1463	03.0675.0228	Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn	Lần	87,000
1464	03.0649.0280	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau mỏi cơ	Lần	126,000
1465	03.0676.0228	Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn	Lần	87,000
1466	03.0650.0280	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai	Lần	126,000
1467	03.0678.0228	Cứu điều trị liệt chi trên thể hàn	Lần	87,000
1468	03.0651.0280	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng vai gáy	Lần	126,000
1469	03.0671.0228	Cứu điều trị đau lưng thể hàn	Lần	87,000
1470	03.0679.0228	Cứu điều trị liệt chi dưới thể hàn	Lần	87,000
1471	03.0672.0228	Cứu điều trị đau thần kinh tọa thể hàn	Lần	87,000
1472	03.0680.0228	Cứu điều trị liệt nửa người thể hàn	Lần	87,000
1473	03.0674.0228	Cứu điều trị liệt thần kinh VII ngoại biên thể hàn	Lần	87,000
1474	08.0455.0228	Cứu điều trị khản tiếng thể hàn	Lần	87,000
1475	03.0677.0228	Cứu điều trị liệt thể hàn	Lần	87,000
1476	03.0688.0228	Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn	Lần	87,000
1477	08.0453.0228	Cứu điều trị nấc thể hàn	Lần	87,000
1478	03.1080.0151	Nội soi bàng quang tìm xem sỏi đường cháp, đặt catheter lên thận bơm thuốc để tránh phẫu thuật	Lần	794,000
1479	08.0479.0235	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn	Lần	87,000
1480	08.0480.0235	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt	Lần	87,000
1481	03.1658.0777	Lấy dị vật giác mạc [giác mạc nông, một mắt, gây mê]	Lần	778,000
1482	03.1658.0779	Lấy dị vật giác mạc [giác mạc sâu, một mắt, gây mê]	Lần	997,000
1483	08.0482.0235	Giác hơi điều trị cảm cúm	Lần	87,000
1484	03.1658.0780	Lấy dị vật giác mạc [giác mạc sâu, một mắt, gây mê]	Lần	410,000
1485	08.0481.0235	Giác hơi điều trị các chứng đau	Lần	87,000
1486	03.1681.0075	Cắt chỉ khâu giác mạc	Lần	91,000
1487	14.0202.0785	Lấy calci kết mạc	Lần	91,000
1488		Cấy chỉ	Lần	207,000
1489	03.1689.0785	Lấy calci đông dưới kết mạc	Lần	91,000
1490		Điều trị viêm loét niêm mạc miệng người lớn	Lần	50,000
1491	03.1691.0759	Đốt lông xiêu	Lần	104,000
1492	03.1692.0730	Bơm rửa lệ đạo	Lần	92,000
1493	15.0304.0505	Trích áp xe nhỏ vùng đầu cổ	Lần	269,000
1494	03.1699.0849	Soi đáy mắt trực tiếp	Lần	110,000

1495	10.1031.0513	Nắn, bó bột trật khớp cổ chân [bột liền]	Lần	332,000
1496	03.1836.1031	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glassionomer Cement (GiC) kết hợp Composite	Lần	331,000
1497	13.0157.0619	Hút buồng tử cung do rong kinh, rong huyết	Lần	287,000
1498	03.1838.1031	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite có sử dụng laser	Lần	331,000
1499	03.0606.0280	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người	Lần	126,000
1500	03.1839.1031	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glassionomer Cement (GiC) có sử dụng laser	Lần	331,000
1501	03.2332.0078	Chọc dò màng phổi dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	246,000
1502	03.1840.1018	Phục hồi cổ răng bằng Glassionomer Cement (GiC) có sử dụng laser	Lần	420,000
1503	03.1841.1018	Phục hồi cổ răng bằng Composite có sử dụng laser	Lần	420,000
1504	13.0237.0620	Hút thai dưới siêu âm	Lần	572,000
1505	18.0629.0166	Chọc hút ổ dịch, áp xe dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	637,000
1506	18.0610.0090	Sinh thiết tuyến giáp dưới hướng dẫn siêu âm	Lần	221,000
1507	18.0619.0090	Chọc hút tế bào tuyến giáp dưới hướng dẫn siêu âm	Lần	221,000
1508	18.0620.0087	Chọc hút hạch (hoặc u) dưới hướng dẫn siêu âm	Lần	222,000
1509	18.0622.0085	Chọc nang tuyến giáp dưới hướng dẫn siêu âm	Lần	291,000
1510	03.1918.1007	Cắt lợi trùm răng khôn hàm dưới	Lần	229,000
1511	18.0625.0087	Chọc hút dịch ổ khớp dưới hướng dẫn siêu âm	Lần	222,000
1512	03.1929.1031	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite	Lần	331,000
1513	03.1942.1010	Điều trị răng sữa viêm tủy có hồi phục	Lần	431,000
1514	18.0605.0170	Sinh thiết vú dưới hướng dẫn siêu âm	Lần	930,000
1515	03.1949.1035	Trám bít hố rãnh bằng nhựa Sealant	Lần	296,000
1516	18.0611.0170	Sinh thiết phần mềm dưới hướng dẫn siêu âm	Lần	930,000
1517	03.2117.0902	Lấy dị vật tai [kính hiển vi, gây mê]	Lần	581,000
1518	18.0633.0165	Dẫn lưu dịch, áp xe, nang dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	710,000
1519	18.0623.0082	Chọc hút nang vú dưới hướng dẫn siêu âm	Lần	247,000
1520	03.2117.0903	Lấy dị vật tai [kính hiển vi, gây tê]	Lần	221,000
1521	18.0603.0169	Sinh thiết gan dưới hướng dẫn siêu âm	Lần	1,115,000
1522	03.2152.0867	Bẻ cuốn dưới	Lần	216,000